

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 14-7- 2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi
2. Ông Trần Văn Bề

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã P, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên

2. Bị đơn: Anh Trần Ích D, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Anh D hiện đang bị bắt tạm giam về hành vi “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Ích D kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-12-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp,

thường xuyên xảy ra cãi nhau dù đã nhiều lần tìm cách khắc phục nhưng không tìm được tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến khoảng cuối năm 2019, chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh D, Tòa án đã hòa giải, chị đã rút đơn về đoàn tụ để cho anh D một cơ hội nhưng vợ chồng vẫn không khắc phục được và sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về nuôi con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Trần Phương T, sinh ngày 18-8-2016, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh D góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25-6-2020, bị đơn anh Trần Ích D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trương Thị C kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-12-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh nghi ngờ chị C không chung thủy. Vợ chồng không khắc phục được đã sống ly thân từ năm 2018, đến đầu năm 2020 lại đoàn tụ nhưng chỉ được thời gian ngắn lại sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị C có đơn khởi kiện xin ly hôn anh nhất trí.

Về nuôi con chung: Anh và chị C có 01 con chung là Trần Phương T, sinh ngày 18-8-2016, hiện do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được nuôi con nhưng do hiện nay anh đang bị tạm giam nên anh nhường chị C nuôi con và không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị C.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị C và anh D đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Trương Thị C được ly hôn anh Trần Ích D; về nuôi con chung: Xử giao con chung Trần Phương T, sinh ngày 18-8-2016 cho chị Trương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Ích D không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C, anh D có quyền thăm nom và chăm sóc con chung; Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị C khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Trần Ích D, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Anh D có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án ly hôn giữa chị C và anh D và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị C kết hôn với anh Trần Ích D tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-12-2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ lòng chung thủy của nhau, đôi bên không khắc phục được, đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị C và anh D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C có đơn xin ly hôn, anh D nhất trí ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị C, xử cho chị C được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị C và anh D có 01 con chung là Trần Phương T, sinh ngày 18-8-2016. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu anh D phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh D nhất trí nhường chị C trực tiếp nuôi con. Xét thấy con chung còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của mẹ, hơn nữa anh D đang bị tạm giam. Vì vậy cần giao con chung Trần Phương T cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị C không yêu cầu anh D góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị C là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Chị C và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 59, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Trương Thị C và anh Trần Ích D.
2. *Về nuôi con chung:* Xử giao cho chị Trương Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Phương T, sinh ngày 18-8-2016. Anh D không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản chung:* Không giải quyết.
4. *Về án phí:* Chị Trương Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006007, ngày 29-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị C đã nộp đủ).
5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Trương Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Ích D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

